

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh tên khoáng sản trong Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 3599/QĐ-UBND ngày 01/11/2012 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat;

Căn cứ Công văn số 7116/BTNMT-ĐCKS ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 3599/QĐ-UBND ngày 01/11/2012 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng đá vôi làm VLXD thông thường tại mỏ đá vôi phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Công văn số 90/STNMT-TNKS ngày 06/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tên khoáng sản tại Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 3599/QĐ-UBND ngày 01/11/2012 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

Tại Mục 3, Điều 1, Quyết định số 3599/QĐ-UBND ngày 01/11/2012 của UBND tỉnh có nội dung:

“Trữ lượng mỏ được đánh giá cấp 121 và 122 là: 235.218 m³, trong đó:

- Đá vôi làm VLXD thông thường là 218.048 m³;*
- Đá vôi tận thu làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát là 17.170 m³.”*

Nay điều chỉnh lại như sau:

“Trữ lượng địa chất cấp 121 và 122 là 235.218 m³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, trong đó có 17.170 m³ đá khối để xẻ.”

Điều 2. Các nội dung khác được giữ nguyên theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số 3599/QĐ-UBND ngày 01/11/2012 của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 3599/QĐ-UBND ngày 01/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: TN&MT, Xây dựng;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND thị xã Bim Sơn;
- UBND phường Ba Đình;
- Công ty TNHH Quế Sơn;
- Lưu VT, CN (T01.34).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang